

Bản án số: 03/2019/HSST.

Ngày: 15/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Minh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Hải, cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vũ – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15/01/2019 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Bình tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 163/2019/HSST ngày 18/ 12/2018 đối với bị cáo: **Lý Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Lý Xuân Th, sinh năm: 1963; Con bà: Đường Thị M, sinh năm: 1961; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Tương Thị Th1, sinh năm: 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lý Văn T, bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phú Bình.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh 1992.
Trú tại: Xã L, huyện T, tỉnh B.
2. Anh Nguyễn Văn L, sinh 1987.
Trú tại: Xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Mai Văn Th2, sinh 1991.

Trú tại: Xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Trần Văn L1, sinh 1983.

Trú tại: Thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Vũ Văn T1, sinh 1988.

Trú tại: Xã M, huyện Y, tỉnh T1 Quang.

6. Anh Hoàng Văn M, sinh 1991.

Trú tại: Xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

7. Anh Phạm Văn L2, sinh 1993.

Trú tại: Xã Q, huyện C, tỉnh T1 Quang.

(Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 30 phM ngày 12/12/2017, tại chòi kho Kinh Doanh Công ty Alutec ở khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện P phối hợp với Công an xã Đ đã bắt quả tang 04 đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa gồm: Trần Duy L1, sinh năm 1983, trú tại; Gi, Gi T, P L, Thái Nguyên; Mai Văn Th2, sinh năm 1991, trú tại; Xóm Á, xã V, huyện Đ, Thái Nguyên; Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992, trú tại; Xóm Ng, xã L, T, Bắc Giang; Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, trú tại; Xóm N, xã Ng, P, Thái Nguyên. Một số đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên mặt bìa cát tông trong chòi tại chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 5.450.000 đồng, trong đó có 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ 200.000 đồng; 06 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 50.000 đồng; 01 bát con sứ bên ngoài dán giấy màu vàng; 04 quân vị bằng đóm tre có 01 mặt đen, 01 mặt trắng; 01 bìa cát tông có kích thước 80cm x 60cm; thu giữ bên trong người Nguyễn Văn Kh số tiền 1.140.000 đồng.

Thu giữ của các đối tượng 04 điện thoại gồm: 01 điện thoại Microsoft Lumia màu đen 540 của Trần Duy L1; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc của Mai Văn Th2; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh để tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu. Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được tiếp nhận và bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2018 Hoàng Văn M bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 29/01/2018 Vũ Văn T1 đã đến Công an phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội đầu thú và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 17 giờ 30 phM ngày 12/12/2017 khi Nguyễn Văn Kh ở kho kinh doanh của Công ty Alutec khu công nghiệp Đ thì gặp Lý Văn T, sinh năm 1994: Trú tại; Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh T1 Quang và một thanh niên chưa rõ lai lịch. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nền của nhà kho. Nguyễn Văn Kh lấy trong gầm bàn của nhà kho ra 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 mảnh bìa cát tông đã có từ trước để đánh bạc. Các đối tượng ngồi thành vòng tròn trên nền của nhà kho của Công ty Alutec để đánh bạc, ban đầu Kh là người xóc cái. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt có thêm Mai Văn Th2, Nguyễn Văn L, Trần Duy L1 và Trần Văn Th3, sinh năm 1988, HKTT: xóm 8, P, P, Thái Nguyên đi đến và cùng tham gia đánh bạc. Trần Duy L1 vào ngồi chơi và xóc cái thay Nguyễn Văn Kh để các đối tượng đánh bạc. Sau đó lần lượt có Hoàng Văn M, sinh năm 1991, HKTT: Thôn N, Cộng H, C, Quảng Ninh và Vũ Văn T1, sinh năm 1988, HKTT Đ, M, Y, T1 Quang đến và tham gia đánh bạc. Đến 18 giờ thì Hoàng Văn M và thanh niên không biết tên đứng dậy đi về trước, khoảng 19 giờ thì Hoàng Văn M tiếp tục quay lại đánh bạc. Sau đó Vũ Văn T1 xóc cái thay cho Trần Duy L1 để các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 30 phM thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Hình thức đánh bạc như sau:

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Người xóc cái sử dụng 04 quân vị làm bằng que tre đóm, một mặt sơn màu đen, một mặt để nguyên cho vào đĩa sứ và úp bát sứ lên dùng hai tay để xóc rồi đặt xuống bìa cát tông sau đó mở bát ra. Người xóc cái quy định bên tay phải xóc cái là đặt tiền của người đặt cửa chẵn, bên tay trái của người xóc cái là đặt tiền của người đặt cửa lẻ. Khi người xóc cái mở bát ra quân vị trên đĩa thể hiện 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng 02 mặt đen là về chẵn, người đặt bên chẵn thắng và được gấp đôi số tiền đã đặt, người đặt tiền bên lẻ sẽ bị mất số tiền đã đặt. Nếu quân vị trên đĩa thể hiện 03 mặt đen, 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng 01 mặt đen thì người đặt bên lẻ thắng và được gấp đôi số tiền số tiền đã đặt, người đặt bên chẵn bị mất số tiền đã đặt. Người xóc cái là người tính toán trả tiền cho những người tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn Kh là người xóc cái. Sau đó có Trần Duy L1 đến, L1 vào ngồi đánh bạc được một lúc thì xóc cái thay cho Nguyễn Văn Kh. Khi Vũ Văn T1 đến đã vào tham gia đánh bạc và xóc cái thay cho Trần Duy L1, T1 xóc cái cho các đối tượng đánh bạc đến khi bị lực lượng công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Bị cáo Lý Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận về số tiền dùng vào đánh bạc như sau: Khi tham gia đánh bạc Kh có 1.500.000 đồng, quá trình đánh bạc Kh bị thua, đến khi bắt quả tang thu giữ trong ví của Kh 1.140.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc. L đến đánh bạc mang theo số tiền 7.200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang đang thua khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng số tiền còn lại đã bị thua trên chiếu bạc. Th2 tham gia đánh bạc có số tiền là 1.700.000 đồng, Th2 sử dụng 1.650.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 50.000 đồng Th2 đã bỏ xuống chiếu bạc khi bị bắt quả tang. Trần Duy L1 có 1.200.000 đồng đã sử dụng hết vào việc đánh bạc. Hoàng Văn M mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc. T1 mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang T1 đang thắng và có khoảng 1.100.000 đồng và đã bị thu trên chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo trong vụ án này = số tiền thu trên chiếu bạc + số tiền thu trên người dùng để đánh bạc = 5.450.000 đồng + 1.140.000 đồng = 6.590.000 đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Lý Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 06/KSĐT ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: T1 bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 điều 248 của Bộ Luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo: Lý Văn T từ 4 đến 6 tháng tù giam.

- Về vật chứng: Đã xử lý trong vụ án khác.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phM ngày 12/12/2017, tại chòi kho kinh doanh công ty Alutec Vina ở khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, các đối tượng gồm Nguyễn Văn Kh, Trần Duy L1, Mai Văn Th2, Nguyễn Văn L, Trần Văn Th3, Vũ Văn T1, Hoàng Văn M và Lý Văn T đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Đến 19 giờ 30 phM cùng ngày thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 5.450.000 đồng và thu giữ trên người Nguyễn Văn Kh số tiền 1.140.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc cùng nhiều vật chứng có liên quan khác. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo trong vụ này là 6.590.000 đồng. Các bị cáo, Khanh, L1, Th2, L, T1 và M đã được xét xử tại bản án số 54/2018 ngày 19/6/2018, đối với Lý Văn T sau khi bỏ trốn ngày 03/10/2018. T đến Công an huyện Y, tỉnh T1 Quang đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, đối với Trần Văn Th3 hiện đang trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau.

Toàn bộ số vật chứng này đã được sử lý tại bản án số 54/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lý Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật. Hành vi của bị cáo Lý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Do có sự thay đổi trong chính sách pháp luật, ngày 20/6/2017 Quốc Hội ban hành Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về việc áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo. Vì khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nặng hơn.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án: Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Xét về ý thức chủ quan bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, nên bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Lý Văn T xuất thân từ gia đình nông dân, có trình độ văn hóa, hiểu biết nhất định về xã hội cũng như pháp luật. Nhưng do chơi bời muốn kiếm tiền nhanh chóng để tiêu sài nên đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; bố mẹ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được UBND xã X, huyện Y, tỉnh T1 Quang xác nhận, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên được xem xét khi lên khung hình phạt.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo T đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã với bị cáo. Do đó cần phải có một mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 3 điều 248 BLHS năm 1999.

[5].Vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong tại vụ án khác.

[6]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST để nộp vào ngân sách Nhà nước

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

T1 bổ: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt chính căn cứ vào: khoản 1, 3 Điều 248 của BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi năm 2017: Xử phạt: Lý Văn T 04(bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2018.

2. Quyết định tạm giam bị cáo Lý Văn T trong thời gian 20 ngày kể từ ngày T1 án đến ngày 03/02/2019. Hết thời hạn tạm giam này Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện P trả tự do ngay cho bị cáo, nếu bị cáo T không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lý Văn T 3.000.000 đ nộp vào ngân sách nhà nước.

4.Vật chứng của vụ án: Đã giải quyết trong vụ án khác.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1 bản);
- VKS ND huyện Phú Bình (02 bản);
- Công an huyện Phú Bình (02 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *T.H.A DS huyện Phú Bình (01 bản);*
- *Sở Tư pháp Thái Nguyên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*

Phạm Quang Thái

Phú Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2018

DANH SÁCH

Yêu cầu triệu tập người tham gia Tố tụng đến phiên Tòa

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tư cách tham gia tố tụng	Ghi chú
1	Lý Văn T	1994	Thôn Đèo Mũng, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh T1 Quang	<i>Bị can</i>	Đang tạm giám, tại nhà tạm giữ lưu giám Công an Phú Bình
2	Nguyễn Văn Kh	1992	Lan Giới, Tân Yên, Bắc Giang.	<i>Người làm chứng</i>	
3	Nguyễn Văn Lâm	1987	Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên.	<i>Người làm chứng</i>	
4	Mai Văn Thương	1991	Văn Hán, Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	<i>Người làm chứng</i>	
5	Trần Văn L1	1983	Giang Tiên, Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.	<i>Người làm chứng</i>	
6	Vũ Văn T1	1988	Mỹ Bần, Yên Sơn, T1 Quang.	<i>Người làm chứng</i>	
7	Hoàng văn M	1991	Cộng Hòa, Cẩm Phả, Quảng Ninh	<i>Người làm chứng</i>	
8	Phạm Văn Lư	1993	Minh Quang, Chiêm Hóa, T1 Quang	<i>Người làm chứng</i>	

Bản kê vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nookia 105 màu xanh. Chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tách ra để xác minh xử lý sau.

.

